TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST Ngày: 24-03-2025 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 24/03/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 42/1 PBC, khóm S, phường B, thành phố ST, tỉnh ST. Địa chỉ liên hệ: Số 11 TKH, khóm S, phường B, thành phố ST, tỉnh ST.

- *Bị đơn:* Ông Diệc Quốc D, sinh năm: 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 42/1 đường PBC, khóm S, phường B, thành phố ST, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 và chứng cứ có trong hồ sơ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T như sau:

Về hôn nhân: Nguyên vào năm 2008, bà và ông Diệc Quốc D tìm hiểu nhau, sau đó ông bà về chung sống với nhau như vợ chồng, hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được UBND phường 3, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117/2008, quyển số 01 ngày 08/7/2008. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, vợ chồng chăm lo làm ăn, chăm sóc con cái. Tuy nhiên, đến năm 2020, vợ chồng ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, chồng bà không còn quan tâm vợ con như trước. Từ đó tình cảm vợ chồng cũng không còn. Vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay đã 04 năm nhưng ông bà cũng không ai có thiện chí hàn gắn mối quan hệ này và hiện tại chồng bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có một người con chung là cháu Diệc Anh K sinh ngày 10/12/2008.

Đồng thời ông bà không có tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Diệc Quốc D.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Diệc Anh K sinh ngày 10/12/2008 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông Diệc Quốc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo đơn trả lời thông báo thụ lý vụ án và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt cùng ngày 17/3/2025 của ông Diệc Quốc D như sau:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T, về con chung: Có 01 người con chung là cháu Diệc Anh K, sinh ngày 10/12/2008, ông đồng ý giao cháu Diệc Anh K cho bà Tnuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đùng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Diệc Quốc D và ông D cư trú tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Diệc Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà T và ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Diệc Quốc D xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2008 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thanh T cung cấp, có cơ sở xác định sau thời gian chung sống thì bà T và ông D phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến cải vã, ông D thường xuyên vắng nhà không chăm sóc cho vợ con; bà T không còn tình cảm với ông D và mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tđược ly hôn với ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[2.3] Về con chung:

[2.3.1] Xét bà Tyêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Diệc Anh K và ông Diệc Quốc D cũng đồng ý giao con cho bà Tnuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Diệc Anh K, sinh ngày 10/12/2008 đang sống chung với bà T, cháu K có nguyện vọng được sống với bà Tnên cuộc sống đã dần ổn định và ông D cũng đồng ý giao cháu Khoa, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Diệc Anh K, sinh ngày 10/12/2008 cho bà Ttrực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3.2] Về cấp dưỡng nuôi con, bà T tự nguyện không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3.3] Ông Diệc Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Diệc Anh Khoa theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung, bà T và ông D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Diệc Quốc D.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Diệc Anh K, sinh ngày 10/12/2008 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Diệc Quốc D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Diệc Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Diệc Anh K, sinh ngày 10/12/2008 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008705 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND P3, TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lý Bích Khiếm